

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức												Tổng			% Tổng điểm
			Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng			Vận dụng cao						
			T N K Q	TL	Thờ i gian	T N K Q	TL	Thờ i gian	T N K Q	TL	Thờ i gian	T N K Q	TL	Thờ i gian	TN	TL	Thờ i gian	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại, truyện ngắn/ Thơ tự do	3	0		5	0		0	2		0			8	2		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*		0	1*		0	1*		0	1*			1		40
Tổng			15	5		25	5		0	40		0	10		8	3		
Tỉ lệ %			20%			30%			40%			10%						100%
Tỉ lệ chung			50%						50%									

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương /	Nội dung/Đơn vị kiến	Mức độ đánh giá				Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
							Nhận	Thông	Vận	Vận

	Chủ đề	thức		biết	hiểu	dụng	dụng cao
1	Độc hiểu	Truyện/ truyện đồng thoại	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản - Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép - Nhận biết được tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản. Thông hiểu: - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.				

		Thơ tự do Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát. - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản - Nhận biết được từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận ; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. Văn bản nghị luận	3 TN	5TN	2TL	
--	--	--	------	-----	-----	--

			- Nhận biết được từ mượn, trình bày cách sử dụng từ mượn. - Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán- Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán- Việt. Thông hiểu: - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ - Tóm tắt được các nội dung chính trong văn bản nghị luận có nhiều đoạn - Nhận ra được ý nghĩa của các vấn đề đặt ra trong văn bản Vận dụng: - Trình bày được ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống.				
		Văn bản thông tin	Nhận biết: - Nhận biết hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí. - Nhận biết được chủ đề của văn bản - Nhận biết được biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ Thông hiểu: - Nêu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ Vận dụng: - Sử dụng biện pháp tu từ khi nói và viết. - Biết lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên và tâm hồn mình .				

2	Viết	Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.	Nhận biết: Nhận diện yêu cầu của đề (Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân) Thông hiểu: Hiểu cách xây dựng bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân (Cần có nhân vật, sự việc, cốt truyện...) Vận dụng: Sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm để viết Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ kỉ niệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	30	40	10
Tỉ lệ chung				50		50	

ĐỀ BÀI

PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

GỬI TỚI ĐẢO XA

Trên bản đồ chỉ là những chấm xanh
Mà thiêng liêng trong tim gợi nhớ
Ở đảo xa những đêm không ngủ
Đảo quê hương, đảo của ta ơi

Cờ đỏ tung bay rực rỡ giữa trùng khơi

Bốn bề gió và sóng tung bọt trắng
Ta nâng niu từng giọt mưa, giọt nắng
Bình minh lên trên mảnh đất yêu thương

Giữ bình yên cho cuộc sống hậu phương
Như mắt biển kiêu hãnh trong giông bão
Ước sớm lại được ra với đảo
Ngắm giọt sương trên cành lá long lanh.

(Theo Nguyễn Trọng Hoàn để lại, Nguyễn Trọng Hoàn,
NXB Công an nhân dân, 2021, tr.252)

Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ cách luật **B. Thơ tự do** C. Thơ lục bát D. Thơ 7 chữ

Câu 2. Từ “xanh” trong câu thơ đầu của bài thơ trên với từ “xanh” trong câu nào sau đây là từ đa nghĩa?

- A. “Trái khế còn xanh, hái ở vườn nhà
Mẹ mang về nấu canh chua cá lóc”**

B. “Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh”

C. “Chân mây, mặt đất một màu xanh xanh.”

D. “Cánh hoa lan trắng ngần giữa vòm lá xanh non.”

Câu 3. Từ nào sau đây trong bài thơ trên là từ mượn?

- A. long lanh B. nâng niu **C. hậu phương** D. cành lá

Câu 4. Từ “đảo” trong câu văn “Họ đã đảo ngược tình thế của trận chiến đấu.” và từ “đảo” trong câu thơ “Ơi đảo xa những đêm không ngủ” là:

- A. từ đa nghĩa. B. từ trái nghĩa. C. từ láy. D. từ đồng âm.

Câu 5. Từ “mắt” trong “mắt biển” được hiểu theo nghĩa nào?

- A. Nghĩa gốc **B. Nghĩa chuyển**
C. Nghĩa ẩn dụ D. Cả nghĩa gốc và nghĩa chuyển

Câu 6. Chỉ ra tác dụng của biện pháp nhân hóa trong câu thơ sau:

Ơi đảo xa những đêm không ngủ
Đảo quê hương, đảo của ta ơi

A. Làm cho sự vật trở lên gần gũi, sinh động.

B. Nhấn mạnh đối tượng được nói đến trong câu thơ.

C. Làm cho câu thơ sinh động gợi hình, gợi cảm.

D. Làm câu thơ giàu nhịp điệu có hồn.

Câu 7. Đâu **không phải** dấu hiệu hình thức giúp em nhận ra “Gửi tới đảo xa” là một văn bản thơ?

A. Có hình thức cấu tạo đặc biệt, các câu được viết thành dòng, các dòng gộp thành các khổ.

B. Các câu súc tích, ngắn gọn, ngôn ngữ hàm súc, có hiệp vần giữa các câu.

C. Số chữ trong văn bản không nhiều, mỗi câu, mỗi dòng trung bình 7 – 10 chữ.

D. Số chữ trong văn bản nhiều, câu văn dài.

Câu 8. Trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ có những từ láy nào?

A. thiêng liêng, tung bay, nâng niu

B. bốn bề, nâng niu, bình minh

C. rục rờ, nâng niu

D. rục rờ, bốn bề, yêu thương

Thực hiện yêu cầu

Câu 9. Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

Câu 10. Em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta?

PHẦN II. VIẾT (4 điểm)

Ông bà ta ngày xưa từng nói “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, “Cuộc đời là những chuyến đi”... Mỗi chuyến đi thường mang lại cho chúng ta những điều thú vị, những bài học hay. Em hãy kể lại một chuyến đi đáng nhớ của mình.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	<u>Nội dung</u>	Điểm										
I. ĐỌC HIỂU	Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,5 điểm	4,0										
	<table><tr><td>1B</td><td>2A</td><td>3C</td><td>4D</td><td>5B</td></tr><tr><td>6A</td><td>7D</td><td>8C</td><td></td><td></td></tr></table>	1B	2A	3C	4D	5B	6A	7D	8C			
	1B	2A	3C	4D	5B							
	6A	7D	8C									
	Câu 9		1,0									
- HS có thể nêu ít nhất 2 thông điệp: + Vẻ đẹp của biển đảo quê hương + Tự hào, yêu biển đảo, yêu quê hương đất nước +												
Câu 10 + Học tập, rèn luyện tốt góp phần xây dựng quê hương. + Tuyên truyền về chủ quyền biển đảo + Vẽ tranh, sáng tác nhạc, thơ văn về biển đảo		1,0										

PHẦN VIẾT

Tiêu chí đánh giá	Mức độ				
	Mức 5 (Xuất sắc) (3.6-4đ)	Mức 4 (Giỏi) (3-3.5đ)	Mức 3 (Khá) (2.5-2.9đ)	Mức 2 (Trung bình) (2-2.4đ)	Mức 1 (Yếu) (Dưới 2đ)
Chọn được trải nghiệm để kể	Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc	Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa	Lựa chọn được trải nghiệm để kể	Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng	Chưa có trải nghiệm để kể
Nội dung của trải nghiệm	Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục.	Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện, chi tiết, rõ ràng.	Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng.	Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt.	Chưa rõ nội dung trải viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể.
Tính liên kết của các sự việc	Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục.	Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic.	Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ.	Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt.	Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng.
Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể. Kết hợp được yếu tố miêu tả, biểu cảm	Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động.	Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp.	Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng.	Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng.	Chưa thể hiện được cảm xúc ,chưa có yếu tố miêu tả trước trải nghiệm được kể.
Thống nhất về ngôi kể	Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán	Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán	Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ	Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều	Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất.

	trong toàn bộ câu chuyện.	trong toàn bộ câu chuyện.	chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện.	chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện.	
Diễn đạt	Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp	Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ	Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng.	Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt.	Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt
Trình bày	Trình bày rõ bố cục của bài văn; sạch đẹp, không gạch xoá	Trình bày rõ bố cục của bài văn; rõ ràng, không gạch xoá.	Trình bày bố cục của bài văn; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá.	Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá.	Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá
Sáng tạo	Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.